

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGHIÊM THỊ THƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 23 tháng 07 năm 1984 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nghiêm Xá, Thị Trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 25, ngách 21/106 ngõ Đại Linh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): phòng 906 toà A, chung cư An Lạc, ngõ 67 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0988265825 ;

E-mail: thuong.nghiemthi@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 09 năm 2008 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 01, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 8680109

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: C753522 ; ngành: Sư phạm Hóa học, chuyên ngành: Hóa lý thuyết-Hóa lý; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 03 năm 2009; số văn bằng: 5056 ; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý thuyết-Hóa lý; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 03 năm 2016; số văn bằng: 771 ; ngành: Khoa học vật liệu; chuyên ngành: Vật liệu cao phân tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Nagaoka, Nhật Bản

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội-Hội đồng II: Vật lý, Luyện Kim, Hóa học

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học-Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

i) Nghiên cứu đặc trưng cấu trúc, tính chất và phát triển các vật liệu mới trên cơ sở cao su thiên nhiên

ii) Nghiên cứu phát triển vật liệu và phương pháp nhằm ứng dụng trong xử lý môi trường và chế tạo các sản phẩm bảo vệ sức khỏe

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này); 02 HVCH đang hướng dẫn và dự kiến bảo vệ 09/2022.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài NCKH cấp Trường; 01 đề tài quỹ Nafosted.
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó: 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (SCIE, ESCI), 14 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 02 bài báo đăng trên Proceeding hội thảo quốc tế; 01 bài báo khoa học trong nước đã được chấp nhận đăng.
- Đã được cấp (số lượng): 01 giải pháp hữu ích
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Nhiệm vụ cơ bản của một nhà giáo, đặc biệt là một giảng viên trong môi trường đại học là công tác giảng dạy, đào tạo và công tác nghiên cứu khoa học.

- TS. Nghiêm Thị Thương, bảo vệ luận án TS tại Đại học Nagaoka (Nhật Bản) năm 2016. Từ năm 2008 đến nay, ứng viên là cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (trong đó có 03 năm (2013-2016) học tập và nghiên cứu tạo Đại học Nagaoka, Nhật Bản).

- Về công tác Đào tạo Đại học và sau Đại học: TS. Nghiêm Thị Thương được Bộ môn Hóa lý, Viện Kỹ thuật hóa học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội phân công phụ trách các học phần đào tạo đại học như: Hóa lý 1, Hóa lý 2, Hóa lý cho ngành Kỹ thuật Sinh học-Thực Phẩm, Hóa lý cho chương trình tiên tiến Hóa dược. TS. Nghiêm Thị Thương cũng tham gia hướng dẫn sinh viên làm thí nghiệm Hóa lý tại Phòng thí nghiệm của Bộ môn. Trong những năm vừa qua, ứng viên đã hoàn thành tốt các công việc được giao liên quan đến công tác đào tạo, tham gia hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ. Ứng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công 01 ThS, hiện đang tiếp tục hướng dẫn 02 ThS ngành Hóa học.

- Về công tác NCKH: cho đến nay ứng viên đã công bố 34 công trình, trong đó 18 công trình trên các tạp chí quốc tế có uy tín (bài báo SCIE và ESCI); 14 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 02 bài báo đăng trên Proceeding hội thảo quốc tế; xuất bản 01 cuốn sách, 01 giải pháp hữu ích; chủ nhiệm 01 đề tài Nafosted đã nghiệm thu thành công; 03 đề tài cơ sở là chủ nhiệm đã nghiệm thu thành công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 12 năm 10 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010	0	0	0	0	709	0	709/258/238
2	2016-2017	0	0	0	0	302	0	302/224/135
3	2017-2018	0	0	0	0	558	0	558/390,5/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	01	10	652,5	0	652,5/792/270
5	2019-2020	0	0	0	12	597,6	0	597,6/756,9/229,5
6	2020-2021	0	0	0	01	324,6	36	324,6/479,1/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại Nhật Bản năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội-Chương trình tiên tiến Hóa Dược K64 (năm 2021).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Ứng viên bảo vệ luận án tiến sỹ năm 2016 tại Nhật Bản. Luận án được viết hoàn toàn bằng tiếng Anh. Đường link tới luận án:

https://nagaokaut.repo.nii.ac.jp/?action=pages_view_main&active_action=repository_view_main_item_detail&item_id=128&item_no=1&page_id=27&block_id=47

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Đồng		X	X		07/2017-10/2019	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	30/12/2019
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Thí nghiệm Hóa lý (ISBN: 978-604-9931-93-2)	GT	Nhà Xuất Bản Bách Khoa Hà Nội, xuất bản năm 2020	8		179-195	ĐHBK HN 13/07/2021
2							
...							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

I Trước khi được công nhận TS								
Các bài báo quốc tế								
1	Structural characterization of rubber from <i>Lactarius Volemus</i> through 2D-NMR spectroscopy Link: https://www.kgk-rubberpoint.de/en/forschung/structural-characterization-of-rubber-from-lactarius-volemus-through-2d-nmr-spectroscopy/	4	X	Kautsch. Gummi Kunstst/ISSN 0948-3276	ISI (SCIE, IF 0.3, Q3)	5	Vol 68, p. 26-32	2015
2	Nanomatrix structure formed by graft-copolymerization of styrene onto fresh natural rubber Link: https://doi.org/10.5254/rct.14.85992	9		Rubber Chemistry and Technology/ISSN 0035-9475	ISI (SCIE, IF 1.0, Q2)	7	Vol 88(1), p.117-124.	2015
3	Analysis of damage in commercial natural rubber through NMR spectroscopy Link: https://doi.org/10.1016/j.polymdegradstab.2015.11.025	4	X	Polymer Degradation and Stability/ISSN 0141-3910	ISI (SCIE, IF 3.6, Q1)	8	Vol 123, p.155-161	2016
Các bài báo trong nước								
4	Polypyrrole /montmorillonite nanocomposites as a material for electromagnetic shielding	6		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ISSN 0868-3224		0	Tập 13, số 1. p. 126-130	2008
5	Nghiên cứu ảnh hưởng kép của clay và ion pha tạp với khả năng ứng chế quá trình ăn mòn thép CT3 của nanocompozit polipirol/clay Link: http://csdl.vinachemia.gov.vn/App_File/userfiles/files/5173-18537-1-PB.pdf	5		Tạp chí hóa học/ISSN 2572-8288		0	Tập 47, số 6, p.729-733	2009
Các bài báo tại hội nghị quốc tế có phản biện								
6	Characterization of commercial natural rubber through NMR spectroscopy	04	X	International Rubber Conference Hochiminh		0	p. 518-520	2015

				city/ISBN 978-604-60-2156-8				
II	Sau khi được công nhận TS							
	Các bài báo quốc tế							
7	Modification of Vietnam natural rubber via graft copolymerization with styrene Link: https://www.scielo.br/j/jbchs/a/RGPbf7p75JdtqCYNKv3RzNF/?lang=en#	8		Journal of the Brazilian Chemistry Society/ISSN 0103-5053	ISI (SCIE, IF 1.4, Q2)	11	Vol 28 (4), p.669-675	2017
8	Effect of naturally occurring crosslinking junctions on green strength of natural rubber Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/pat.3887	5	X	Polymers for Advanced Technologies/ISSN 1042-7147	ISI (SCIE, IF 2.2, Q1)	16	Vol 28, p. 303-311	2017
9	Dynamic mechanical properties of Vietnam modified natural rubber via grafting with styrene Link: https://doi.org/10.1155/2017/4956102	8		International Journal of Polymer Sciences/ISSN 1687-9422	ISI (SCIE, IF 1.7, Q3)	3	Vol 2017, 8 pages	2017
10	Factor influencing green strength of commercial natural rubber Link: https://www.degruyter.com/document/doi/10.1515/gps-2018-0019/html	3	X	Green Processing and Synthesis/ISSN 2191-9542	ISI (SCIE, IF 1.0, Q3)	2	Vol 7, p.399-403	2018
11	Preparation and properties of nanocomposite from natural rubber and natural Na ⁺ -montmorillonite Link: https://doi.org/10.5254/rct.20.80408	5	X	Rubber Chemistry and Technology/ISSN 0035-9475	ISI (SCIE, IF 1.7, Q2)	0	Vol 93(2), p.286-296	2020
12	Formation of an in situ nano-silica nanomatrix via graft copolymerization of vinyltriethoxysilane onto natural rubber Link: https://doi.org/10.1002/pat.4785	5	X	Polymers for Advanced Technologies/ISSN 1042-7147	ISI (SCIE, IF 2.4, Q1)	0	Vol 31(3), p. 482-491	2020

13	Controlling the size of silica nanoparticle in natural rubber with filler nanomatrix structure Link: https://doi.org/10.1016/j.polymer.2020.122444	4	X	Polymer/ISSN 323-861	ISI (SCIE, IF 4.4, Q1)	3	Vol 195, p. 122444	2020
14	Improvement of thermal and mechanical properties of Vietnam deproteinized natural rubber via graft copolymerization with methyl methacrylate Link: https://doi.org/10.1155/2020/9037827	9		International Journal of Polymer Science/ ISSN 1687-9422	ISI (SCIE, IF 2.0, Q2)	0	Vol 2020, 11 pages	2020
15	Biodegradation of natural rubber and deproteinized natural rubber by enrichment bacterial consortia Link: https://doi.org/10.1007/s10532-020-09911-0	12		Biodegradation/ ISSN 0923-9820	ISI (SCIE, IF 2.6, Q1)	0	Vol 31, p.303-317	2020
16	Characterization of liquid deproteinized natural rubber prepared via oxidative degradation Link: https://doi.org/10.1002/vjch.20200093	3	X	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN 2572-8288	ESCI	0	Vol 58(6), p. 826-831	2020
17	Evaluation of the Cytotoxic effect of rutin prenanoemulsion in lung and colon cancer cell lines Link: https://www.hindawi.com/journals/jnm/2020/8867669/	8	X	Journal of nanomaterials/ ISSN 2090-9063	ISI (SCIE, IF 2.1, Q2)	0	Vol 2020, 11 pages	2020
18	Protein removal from natural rubber latex with Fe ₃ O ₄ @Al ₂ O ₃ nanoparticle Link: https://www.scielo.br/j/jbchs/a/CsfLjVbrPNTRZhVCyGgxRWd/?lang=en	12		Journal of the Brazilian Chemical Society / ISSN 0103-5053	ISI (SCIE, IF 1.5, Q3)	0	Vol 32 (2), p. 320-328	2021
19	Treatment of cutting oil-in-water emulsion by combining flocculation and Fenton oxidation Link:	5	X	Journal of Chemistry/ ISSN 2090-9063	ISI (SCIE, IF 2.5, Q2)	0	Vol 2021, 9 pages	2021

	https://www.hindawi.com/journals/jchem/2021/7248402/							
20	Preparation and properties of colloidal silica-filled natural rubber grafted with poly(methyl methacrylate) Link: https://link.springer.com/article/10.1007/s00289-021-03786-8	6	X	Polymer Bulletin/ISSN 1436-2449	ISI (SCIE, IF 2.8, Q2)	0	Vol 2021, p. 1-17	2021
21	Graft copolymerization of methyl methacrylate and vinyltriethoxysilane binary monomers onto natural rubber Link: https://link.springer.com/article/10.1007/s10965-021-02606-x	4	X	Journal of Polymer Research/ISSN 1022-9760	ISI (SCIE, IF 3.0, Q2)	0	Vol 28(7), p.1-11	2021
Các bài báo trong nước								
22	Investigation of cure and mechanical properties of deproteinized natural rubber-g-poly(methyl methacrylate) Link: https://demo.vjs.ac.vn/index.php/vjchem/article/view/0866-7144.2016-00358	7		Tạp chí hóa học/ISSN 2572-8288		01	Vol 54, Issue 4, p. 520-523	2016
23	Characterization of commercial natural rubber purified with transesterification Link: https://demo.vjs.ac.vn/index.php/vjchem/article/view/0866-7144.2016-00351	3	X	Tạp chí hóa học/ISSN 2572-8288		03	Vol 54, Issue 4, p. 483-487	2016
24	Study on the application of MIKE model to assess the effect of climate changes-sea level rise on the salinity intrusion in the Estuaries in Vu Gia-Thu Bon river basin, Vietnam Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.124.khcn.2018.28.1.19	6		Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083		0	Số 124, p. 106-113	2018
25	Removal of protein from natural rubber in pilot scale toward production of low protein rubber glove	9	X	Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083		0	Số 126, p. 001-004	2018

	Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.126.khcn.2018.28.3.1							
26	Detection of isomerization in commercial natural rubber Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/vjch.201800050	3	X	Tạp chí hóa học/ ISSN 2572-8288		0	Vol 56, Issue 5, p. 574-578	2018
27	NMRによる市販天然ゴムの劣化の解析 (analysis of degradation of commercial natural rubber through NMR) Link: https://www.jstage.jst.go.jp/article/seikeikakou/30/8/30_438/_article/-char/ja/	6	X	Seikei kakou/ISSN 0915-4027 (Tạp chí trong nước Nhật Bản)		0	Vol 30 (8),p.438- 444	2018
28	Graft copolymerization of vinyltriethoxysilane onto deproteinized natural rubber Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.134.khcn.2019.29.3.7	4	X	Journal of Science and Technology/ ISSN 2354-1083		0	Vol 134, p. 032- 036	2019
29	Characterization of structure and composition of Vietnam commercial natural rubber Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/30.3.11	3	X	Tạp chí khoa học cộng nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083		0	Số 142, p. 51-55	2020
30	Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của cao su thiên nhiên epoxy hóa lỏng Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/30.6.19	2	X	Tạp chí khoa học cộng nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083		0	Số 145, p. 113-117	2020
31	Preparation and characterization of vinyltriethoxysilane grafted natural rubber/epoxidized natural rubber blend	3	X	Tạp chí hóa học/ ISSN 2572-8288		0	Vol 58 (5E12), p. 355-359	2020
32	Study on printing wastewater treatment by decomposition reaction H ₂ O ₂ catalyzed of complex between ion Ni ²⁺ and citric acid	5		Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption/ISSN 0866-7411		0	Vol 9(4), p.106-110	2020

	Link: https://chemeng.hust.edu.vn/vjca/index.php/jca/article/view/078							
33	Chế tạo màng xúc tác quang trên cơ sở cao su thiên nhiên với titan đioxit và zeolit A ứng dụng trong xử lý xanh metylen Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.148.etsd.2021.31.1.4	4	X	Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083		0	Vol 1(1), p. 016-020	2021
Các bài báo tại hội nghị quốc tế có phản biện								
34	Graft copolymerization of vinyltriethoxysilane onto different natural rubber latexes	3	X	Proceedings of the 12th Regional Conference on Chemical Engineering (RCChE 2019)/ISBN 978-604-67-1373-9		0	p.171-176	2019

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau được cấp bằng TS: 10 bài, đó là các bài [8], [10], [11], [12], [13], [16], [17], [19], [20], [21]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano aldehyt xinamic (cinnamaldehyde)	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Số 4051/SHTT-SCVB ngày 13 tháng 05 năm 2021	Đồng tác giả	3
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 01

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Protein removal from natural rubber latex with Fe₃O₄@Al₂O₃ nanoparticle (SCIE, IF 1.5, Q3)**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nghiêm Thị Thương